

BÁO CÁO**sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp**

Những năm qua, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, tình hình các mặt của tỉnh Bình Thuận có nhiều chuyển biến tiến bộ; các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đạt kết quả tốt; đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,92%. Các cấp, các ngành đã tăng cường phối hợp xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc, phát sinh trong xã hội và nhân dân. Hệ thống chính trị ở các cấp được quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo hướng gần dân, sát cơ sở. Đại bộ phận các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương, nhất là quyết tâm của Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động. Qua đó, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh nhà. *Tuy nhiên*, kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thu nhập bình quân đầu người thấp hơn trung bình chung của cả nước; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển còn khó khăn; công tác quản lý nhà nước về môi trường, đất đai, tài nguyên khoáng sản, quản lý bảo vệ rừng chưa tốt; một số vấn đề xã hội chưa được giải quyết triệt để; an ninh nông thôn và trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; một số ít cán bộ sai phạm, bị xử lý kỷ luật, có trường hợp đến mức phải khởi tố, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ... gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

A. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI****1. Công tác tuyên truyền, quán triệt**

Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành Kết luận số 114-KL/TW, ngày 04/7/2015 về *nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp* (viết tắt là *Kết luận số 114-KL/TW*); Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Bình Thuận đã tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 114-KL/TW cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh và cấp huyện. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân bằng các hình thức phù hợp⁽¹⁾ gắn với tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận⁽²⁾.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 26/11/2015 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trong tình hình mới (*viết tắt là Chỉ thị số 03-CT/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 4685/UBND-SNV, ngày 22/12/2015 và Công văn số 2223/UBND-SNV, ngày 23/6/2016 chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Theo đó, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng đã ban hành văn bản (chương trình hành động, chỉ thị, kế hoạch) triển khai thực hiện ở ngành, đơn vị, địa phương mình⁽³⁾. Đồng thời, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt, triển khai đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện.

⁽¹⁾ Như: Mở hội nghị quán triệt riêng hoặc tổ chức lồng ghép tại các hội nghị; tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức tại các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ định kỳ; đăng tải trên website, mạng nội bộ cơ quan, đơn vị...

⁽²⁾ Quyết định số 2898-QĐ/TU, ngày 16/7/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa XI) “*về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”; Chương trình hành động số 20-NQ/TU, ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; các quy định, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về *giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*.

⁽³⁾ Cụ thể: Có 56/56 sở, ban, ngành của tỉnh có văn bản (47 đơn vị ban hành kế hoạch, 09 đơn vị ban hành công văn); 14/14 cấp ủy trực thuộc ban hành chỉ thị hoặc chương trình hành động; 10/10 ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện

Quá trình lãnh đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng và cấp ủy trực thuộc thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW và Chỉ thị số 03-CT/TU đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW và Chỉ thị số 03-CT/TU tại 03 đơn vị (*Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong và Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình*). Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ kiểm tra công vụ và tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở tại 23 địa phương, đơn vị⁽⁴⁾. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã tiến hành kiểm tra (*chuyên đề hoặc lồng ghép*) việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, Chỉ thị số 03-CT/TU theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành chính sách, pháp luật

Trong lãnh đạo, điều hành, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn chú trọng thực hiện đảm bảo cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” theo quy chế làm việc và phân cấp, phân quyền. Căn cứ chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và tầm quan trọng công tác dân vận của cơ quan Nhà nước, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa thành các quy định, quy trình, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phải thực hiện tốt công tác dân vận từ khâu xây dựng chủ trương, chính sách cho đến khâu tổ chức thực hiện trong thực tế, đảm bảo mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Từ năm 2015 đến nay, đã ban hành 2.942 văn bản quy phạm pháp luật⁽⁵⁾; trong đó, cấp tỉnh ban hành 506 văn bản⁽⁶⁾, cấp huyện ban hành 359 văn bản⁽⁷⁾, cấp xã ban hành 2.077 văn bản⁽⁸⁾. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh luôn được Hội

⁽⁴⁾ Gồm 06 sở, ngành; 10 ủy ban nhân dân cấp huyện và 07 ủy ban nhân dân cấp xã.

⁽⁵⁾ Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách phù hợp với nhu cầu thực tế ở địa phương được nhân dân quan tâm như: Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; quy hoạch phát triển giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển du lịch...

⁽⁶⁾ Gồm 227 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 279 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁷⁾ Gồm 143 Nghị quyết của hội đồng nhân dân và 216 Quyết định của ủy ban nhân dân cấp huyện.

⁽⁸⁾ Gồm 1.099 Nghị quyết của hội đồng nhân dân và 978 Quyết định của ủy ban nhân dân cấp xã.

đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thực hiện hàng năm, phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện của địa phương, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân⁽⁹⁾.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định công tác dân vận là nhiệm vụ thường xuyên, gắn kết chặt chẽ với quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, lấy kết quả công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức. Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị; xây dựng quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, giữa các ngành chức năng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nhân dân biết, thực hiện và kiểm tra, giám sát; thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp; qua đó kịp thời giải quyết những khó khăn, kiến nghị, bức xúc của nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận và niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC), phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 27/7/2016 về tăng cường lãnh đạo việc thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn tỉnh theo hướng chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các cấp trên địa bàn tỉnh; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện QCDC; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC; tăng cường

⁽⁹⁾ Từ năm 2015 đến nay, các cấp, các ngành đã rà soát đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 148 văn bản cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đã rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 với 522 văn bản (109 Nghị quyết, 392 Quyết định và 21 Chỉ thị).

đối thoại, tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân; thực hiện tốt QCDC trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 3488/UBND-SNV, ngày 22/9/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với cá nhân, tổ chức có liên quan theo hướng đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính, loại bỏ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ, thay thế thủ tục hành chính không phù hợp, rườm rà, phức tạp trên một số lĩnh vực trọng tâm⁽¹⁰⁾. Định kỳ khảo sát kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Từ năm 2016 đến nay, điểm Chỉ số PAPI và SIPAS của tỉnh đều tăng theo từng năm (*nhưng vẫn ở nhóm thấp của cả nước*)⁽¹¹⁾. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã ban hành Quy chế số 3262/QC-UBND-MT&ĐT, ngày 03/11/2016 về phối hợp công tác, giai đoạn 2016 - 2020. Chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước thường xuyên phối hợp tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ và ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền.

Vai trò của nhân dân trong tham gia xây dựng chủ trương, chính sách và giám sát hoạt động của chính quyền, cơ quan nhà nước, bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức đại diện là Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp được phát huy. Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, chính sách an sinh xã hội và những vấn đề, lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng mà nhân dân quan tâm⁽¹²⁾; qua giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh đã có nhiều kiến nghị thiết thực, cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nâng dần chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám sát; kịp thời phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng,

⁽¹⁰⁾ Như đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường, y tế, giáo dục...

⁽¹¹⁾ **Chỉ số PAPI:** Năm 2016 là 34,78 điểm/vị thứ 47; năm 2017 là 34,83 điểm/vị thứ 54; năm 2018 là 41,6 điểm/vị thứ 59; năm 2019 là 41,63 điểm/vị thứ 55. **Chỉ số SIPAS:** Năm 2017 là 70,23%/vị thứ 59; năm 2018 là 73,33%/vị thứ 58; năm 2019 là 73,81%/vị thứ 63.

⁽¹²⁾ Các dự án liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân; việc thực hiện các nội dung đơn kiến nghị của cử tri...

chưa phù hợp và kiến nghị một số nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; qua đó phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận trong xã hội. Nhân dân còn trực tiếp hoặc thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện việc giám sát các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án, công tác đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, các khoản nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, sự quản lý, điều hành của chính quyền... và phản ánh, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

4.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Các cấp, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp công dân⁽¹³⁾. Theo đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các sở, ban, ngành định kỳ tổ chức thực hiện việc tiếp công dân theo quy định; từ năm 2015 đến ngày 30/6/2020, toàn tỉnh đã tiếp 27.637 lượt/30.517 người⁽¹⁴⁾. Sau tiếp công dân, chính quyền các cấp, sở, ban, ngành đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, phòng ban chuyên môn giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân; khắc phục dần tình trạng chuyển đơn lòng vòng, chông chéo; đồng thời theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết đơn thư.

4.2. Kết quả xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật⁽¹⁵⁾.

4.3. Công tác đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức

Việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức được duy trì và hiệu quả. Từ năm 2015 đến nay, đã tổ chức

⁽¹³⁾ Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 06/2014/TT-TTCT, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 25/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 48/UBND-BTCD, ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

⁽¹⁴⁾ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp 28 lượt/30 người; Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp 05 lượt/05 người; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp 97 lượt/210 người; Ban tiếp công dân tỉnh tiếp 2.721 lượt/3.254 người; các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp 1.402 lượt/1.903 người; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp 13.479 lượt/15.089 người; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp 9.905 lượt/10.026 người.

⁽¹⁵⁾ Cụ thể: Về đơn khiếu nại: Đã tiếp nhận 4.557 đơn; qua xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước là 1.751 đơn; đã giải quyết 1.525/1.751 đơn (đạt 87,1%). Về đơn tố cáo: Đã tiếp nhận 1.905 đơn; qua xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 511 đơn; đã giải quyết 452/511 đơn (đạt 88,5%). Về đơn phản ánh, kiến nghị: Đã tiếp nhận 15.847 đơn; qua xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 10.873 đơn; đã giải quyết 9.228/15.847 đơn (đạt 84,9%). Về đơn tranh chấp: Đã tiếp nhận 4.553 đơn; qua xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 3.720 đơn; đã giải quyết 3.279/3.720 đơn (đạt 88,1%).

325 cuộc⁽¹⁶⁾; trung bình hàng năm, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp đã tổ chức đối thoại định kỳ 02 cuộc/năm. Thông qua đối thoại, giúp người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các ban, ngành nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đồng thời, tuyên truyền, giải thích để nhân dân hiểu và nhận thức đầy đủ hơn về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Với trách nhiệm được giao, đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng sở, ban, ngành thường xuyên làm việc với cơ sở, tiếp xúc cử tri để nắm tình hình đời sống của nhân dân, hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhân dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, các cấp, các ngành đã phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải⁽¹⁷⁾, góp phần giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, hạn chế tình trạng gửi đơn, thư vượt cấp.

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, kiểm tra, tiến hành giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁸⁾.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Các cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2021 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 225/QĐ-TTg, ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1069/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; tập trung triển khai các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU, ngày 05/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh⁽¹⁹⁾; các thủ tục hành chính được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và công khai trên Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị với 1.991/1.991 thủ tục hành chính⁽²⁰⁾; công khai, niêm yết

⁽¹⁶⁾ Cấp tỉnh 09 cuộc; cấp huyện 88 cuộc; cấp xã 228 cuộc.

⁽¹⁷⁾ Đã hòa giải thành 4.323/5.994 vụ, đạt tỷ lệ 72,12%.

⁽¹⁸⁾ Đến nay, đã giải quyết ổn định 16/17 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, đạt tỷ lệ 94,12%; còn 01 vụ khiếu nại của ông Trần Bảy, huyện Hàm Tân; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân và các cơ quan có liên quan thực hiện nội dung hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để giải quyết dứt điểm trong thời gian tới. Đã giải quyết được 05/09 vụ việc liên quan đến công tác tôn giáo được Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chỉ đạo tại Thông báo số 176/TB-VPCP, ngày 04/12/2018 của Văn phòng Chính phủ, đạt tỷ lệ 55,6%; còn 04 vụ đang tiếp tục xử lý, đạt tỷ lệ 44,4%.

⁽¹⁹⁾ Tính đến nay, toàn tỉnh đã rút ngắn thời gian giải quyết của 1.339/1.991 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 67,2% (bình quân mỗi thủ tục hành chính được rút ngắn 16,3% về thời gian so với quy định của Trung ương).

⁽²⁰⁾ Cấp tỉnh 1.499 thủ tục hành chính, cấp huyện 321 thủ tục hành chính, cấp xã 171 thủ tục hành chính.

đầy đủ các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện; đồng thời gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính một cách hiệu quả; đến nay, 100% thủ tục hành chính của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2; có 397 thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4⁽²¹⁾. Đã xây dựng Đề án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng tại 10/10 Bộ phận một cửa cấp huyện và 124/124 Bộ phận một cửa cấp xã; hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được duy trì, thực hiện kết nối với ứng dụng Zalo để công khai kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính⁽²²⁾. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại nhiều lần, nhiều nơi của tổ chức, cá nhân và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ hành chính⁽²³⁾.

Các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền giáo dục, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc cho nhân dân; qua đó nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa và chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí. Kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, xử lý những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, tham ô, những thiếu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; định kỳ tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở theo Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị⁽²⁴⁾. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; kịp thời nắm được chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và năng lực, đạo đức của công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ để chủ động trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ⁽²⁵⁾; qua khảo sát cho thấy chỉ số hài lòng chung trên địa

⁽²¹⁾ Tại địa chỉ <http://www.dichvucong.binhthuan.gov.vn>, đạt tỷ lệ 20% (có 216 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, chiếm tỷ lệ 10,9% và 181 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, chiếm tỷ lệ 9,1%).

⁽²²⁾ Tra cứu trên website, tin nhắn SMS, quét mã QR qua Zalo...

⁽²³⁾ Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 4.300.214 hồ sơ; trong đó: giải quyết đúng hạn 4.211.211 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,9% (cấp tỉnh giải quyết đúng hạn 532.703 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,3%; cấp huyện đúng hạn 628.847 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,3% và cấp xã đúng hạn là 3.049.661 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,4%); số hồ sơ trễ hạn chiếm 2,1% (89.003 hồ sơ).

⁽²⁴⁾ Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế văn hóa công sở và đạo đức công vụ của công chức.

⁽²⁵⁾ Khảo sát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 16 sở, ban, ngành; 10 huyện, thị xã, thành phố và

bàn tỉnh ở các lĩnh vực đạt 78,7%⁽²⁶⁾. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức⁽²⁷⁾. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, nắm và giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của nhân dân.

6. Thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện tinh giản 3.545 biên chế; trong đó, có 447 biên chế hành chính⁽²⁸⁾ (*hiện nay tỉnh không còn biên chế vượt so với quy định của Trung ương*) và 3.098 biên chế sự nghiệp (*tính cả 810 biên chế dự kiến tinh giản năm 2020*)⁽²⁹⁾. Tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy, số phòng chuyên môn thuộc sở, cơ quan ngang sở giảm 52 đầu mối so với quy định của Trung ương (*chiếm 31,9%*), giảm 34 đầu mối so với số lượng trước khi sắp xếp (*chiếm 23,45%*); phòng chuyên môn nghiệp vụ có tối thiểu là 05 biên chế, cao nhất là 16 biên chế⁽³⁰⁾. Đã thực hiện sáp nhập 06 đơn vị hành chính cấp xã, giảm số xã, phường, thị trấn của tỉnh từ 127 xuống còn 124⁽³¹⁾; sáp nhập 30 thôn, khu phố ở 05 địa phương: Tuy Phong, Bắc Bình, Phan Thiết, La Gi, Đức Linh⁽³²⁾, giảm số thôn,

30 xã, phường, thị trấn với 35 thủ tục được chọn khảo sát với tổng phiếu khảo sát là 1.684 phiếu.

⁽²⁶⁾ Chỉ số hài lòng cấp sở đạt tỷ lệ 82,01%, cấp huyện đạt tỷ lệ 76,67% và cấp xã đạt tỷ lệ 77,68%.

⁽²⁷⁾ Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 01/10/2012 về việc nâng cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 08/01/2013 về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt, công tác; Chỉ thị số 40-CT/TU, ngày 15/8/2013 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

⁽²⁸⁾ Năm 2016: 03 biên chế; năm 2017: 69 biên chế; năm 2018: 270 biên chế; năm 2019: 65 biên chế; năm 2020: dự kiến tinh giản 40 biên chế.

⁽²⁹⁾ Đối với nhóm đơn vị sự nghiệp công không có khả năng tự chủ tài chính và nhóm đơn vị sự nghiệp công tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên ở mức độ thấp, chưa có khả năng tự chủ toàn bộ đã thực hiện tinh giản 148 biên chế. Đối với nhóm đơn vị sự nghiệp công tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên có khả năng khai thác nguồn thu để tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động đã thực hiện chuyển 2.056 biên chế (*năm 2020 dự kiến tinh giản 810 biên chế*) từ biên chế do ngân sách trả lương sang biên chế người làm việc được trả lương từ nguồn thu sự nghiệp (*nguồn thu từ giá dịch vụ sự nghiệp công*). Giảm thêm 64 biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản bộ phận hỗ trợ phục vụ.

⁽³⁰⁾ Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 phó trưởng phòng, phòng có từ 08 đến 14 biên chế bố trí 02 phó trưởng phòng, phòng có từ 15 biên chế trở lên bố trí 03 phó trưởng phòng.

⁽³¹⁾ Sáp nhập xã Hòa Phú và thị trấn Phan Rí Cửa (huyện Tuy Phong) để thành lập thị trấn Phan Rí Cửa; sáp nhập xã Măng Tố và xã Đức Tân (huyện Tánh Linh) để thành lập xã Măng Tố; sáp nhập xã Đức Chính và xã Nam Chính (huyện Đức Linh) để thành lập xã Nam Chính.

⁽³²⁾ *Huyện Tuy Phong*: sáp nhập thôn 2 và thôn 3 xã Phong Phú để thành lập thôn 2. *Huyện Bắc Bình*: sáp nhập thôn Hồng Thanh và thôn Hồng Thịnh, xã Hồng Phong để thành lập thôn Thanh Thịnh; sáp nhập thôn Cầu Vượt và thôn Hòn Mốc, xã Sông Bình để thành lập thôn Thanh Bình; sáp nhập thôn Láng Xéo và thôn Bình Phụ, xã Sông Bình để thành lập thôn Tân Bình; sáp nhập thôn Sông Bằng và thôn Đá Trắng, xã Sông Bình để thành lập thôn Tân Sơn. *Thành phố Phan Thiết*: sáp nhập khu phố 6 và khu phố 7, phường Bình Hưng để thành lập khu phố 6; sáp nhập khu phố 8 và khu phố 9, phường Phú Thủy để thành lập khu phố 8; sáp nhập khu phố 6 và khu phố 7, phường Phú Trinh để thành lập khu phố 7; sáp nhập khu phố 1 và khu phố 2, phường Đức Nghĩa để thành lập khu phố 2; sáp nhập khu phố 3 và khu phố 4, phường Đức Nghĩa để thành lập khu phố 4. *Thị xã La Gi*: sáp nhập khu phố 4 và khu phố 6, phường Phước Lộc để thành lập khu phố 4; sáp nhập khu phố 8 và khu phố 9, phường Tân An để thành lập khu phố 8; sáp nhập khu phố 5 và khu phố 6, phường Phước Hội để thành lập khu phố 5. *Huyện Đức Linh*: sáp nhập thôn 6

khu phố của tỉnh từ 706 xuống còn 691; hợp nhất 07 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh để hình thành 03 đơn vị sự nghiệp mới⁽³³⁾; thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện tại 02 huyện (Đức Linh và Phú Quý)⁽³⁴⁾.

7. Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII)

Thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TU, ngày 23/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động như “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; gắn kết với việc xây dựng, tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị⁽³⁵⁾. Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” đã lan tỏa sâu rộng, phát huy tác dụng trên các lĩnh vực của đời sống, xã hội. Đến nay, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai xây dựng được 2.668 mô hình tập thể và 1.994 điển hình cá nhân với nhiều cách làm hay, sáng tạo, có địa chỉ cụ thể và đạt hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực đời sống xã hội⁽³⁶⁾; có 05 tập thể, 07 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, nhiều mô hình “*Dân vận khéo*” được biểu dương nhân rộng trong toàn tỉnh⁽³⁷⁾.

và thôn 7, xã Sùng Nhơn để thành lập thôn 6; sáp nhập thôn 8 và thôn 9, xã Đa Kai để thành lập thôn 8.

⁽³³⁾ Cụ thể: Hợp nhất Bảo Tàng tỉnh, Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm và Ban Quản lý Di tích tháp Pô Sal Inu thành lập Bảo tàng Bình Thuận; hợp nhất Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh với Trường Năng khiếu Nghiệp vụ Thể dục thể thao tỉnh thành lập Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; hợp nhất Trung tâm Văn hóa tỉnh và Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng để thành lập Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2019.

⁽³⁴⁾ *Huyện Phú Quý*: Thành lập Ban Tổ chức - Nội vụ huyện trên cơ sở hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ huyện (*chuyển nhiệm vụ Lao động - Thương binh và Xã hội cho Phòng Văn xã*); hợp nhất Thanh tra huyện và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thành Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện; hợp nhất Văn Phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và Văn phòng Huyện ủy để thành lập Văn phòng Cấp ủy - Chính quyền; Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện hợp nhất thành cơ quan Khối Dân vận, Mặt trận và Đoàn thể huyện; các cơ quan mới đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2019. *Huyện Đức Linh*: Hợp nhất Phòng Nội vụ và Ban Tổ chức Huyện ủy thành Ban Tổ chức - Nội vụ huyện; Hợp nhất Thanh tra huyện và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thành Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện; các cơ quan mới đã đi vào hoạt động từ tháng 01/2019.

⁽³⁵⁾ Tại Hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tổ chức ngày 15/5/2020, các cấp ủy đã đề nghị cấp tỉnh khen 126 tập thể và cá nhân, trong đó: Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen 14 tập thể và 15 cá nhân điển hình tiêu biểu; Bí thư Tỉnh ủy biểu dương và tặng Thư khen 46 tập thể, 51 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 tập thể, 02 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2019.

⁽³⁶⁾ Cụ thể: Lĩnh vực phát triển kinh tế: 472 mô hình, 40 điển hình; Lĩnh vực văn hóa - xã hội: 721 mô hình, 24 điển hình; Lĩnh vực quốc phòng - an ninh: 562 mô hình, 498 điển hình; lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị: 913 mô hình, 1.132 điển hình.

⁽³⁷⁾ Như: Mô hình “Chính quyền thân thiện”, “Chính quyền điện tử”, “Công chức xin lỗi dân khi trễ hẹn”; diễn đàn “Nghe dân nói, nói dân nghe, giúp dân hiểu, làm dân tin”; “Đổi thoại về chính sách chăm sóc sức khỏe Nhân dân”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Đền ơn đáp

8. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Chính quyền các cấp đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp số 3262/QC-UBND-MT&ĐT, ngày 03/11/2016, nhất là tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia giám sát đối với các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh. Trong 05 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã thực hiện 1.731 cuộc giám sát⁽³⁸⁾ và thực hiện 57 hội nghị phản biện⁽³⁹⁾; qua giám sát, phản biện đã đề xuất, kiến nghị nhiều nội dung liên quan và được chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp tiếp thu, xem xét, giải quyết và thông tin đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội để theo dõi. Bên cạnh đó, hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong thực hiện các công trình, dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của người dân trong các dự án⁽⁴⁰⁾.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức được ban hành đầy đủ, cụ thể.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng tốt hơn; công tác phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả

nghĩa”, “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”; “Cựu chiến binh tham gia giáo dục, cảm hóa người làm lỗi tái hòa nhập cộng đồng”; “Chống rác thải nhựa”...

⁽³⁸⁾ Cấp tỉnh 48, cấp huyện 334 và cấp xã 1.349 cuộc.

⁽³⁹⁾ Cấp tỉnh 04, cấp huyện 10, cấp xã 43 hội nghị phản biện.

⁽⁴⁰⁾ Như: Việc thực hiện QCDC trong thực hiện dự án đường Lê Duẩn (Năm 2018); việc thực hiện QCDC trong triển khai thực hiện Dự án Khu liên hợp Hồ điều hòa, chỉnh trang đô thị và dịch vụ thương mại, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết (Năm 2019); việc thực hiện QCDC trong thực hiện dự án Kè phòng, chống lũ lụt, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với cải tạo môi trường sông Cátý (bờ tả đoạn từ cầu Dục Thanh đến cầu Bát Xi) (Năm 2020).

hơn; nhiều cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh triển khai thực hiện.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách thủ tục hành chính được triển khai và thực hiện theo chiều hướng tích cực; các vấn đề bức xúc, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân được quan tâm giải quyết, tạo đồng thuận cao trong xã hội. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Hoạt động của chính quyền hướng về cơ sở, sát với nhân dân; chăm lo cho đời sống nhân dân, tạo sự gắn bó và tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2. Những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những khuyết điểm, hạn chế

- Việc triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách có liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa thật sự sâu rộng; chưa quan tâm bám sát vào những nội dung đã được xây dựng trong kế hoạch công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện công tác dân vận của một số cấp ủy, chính quyền chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan, ban, ngành trong thực hiện công tác dân vận có nơi, có việc chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, nhất là trong việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, phối hợp xử lý, giải quyết vụ việc có liên quan đến công tác dân vận.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn xem nhẹ công tác dân vận; trong quá trình thực thi công vụ chưa quan tâm thực hiện công tác dân vận, thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái quy định, vi phạm quyền lợi của nhân dân, phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn trễ hạn. Công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết những bức xúc của nhân dân tại một số địa phương chưa tốt, chưa nắm bắt, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

- Triển khai thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ trong thực hiện thu hồi đất, đền bù tái định cư, giải phóng mặt bằng có lúc, có nơi chưa được quan tâm thực hiện. Một số vấn đề, vụ việc bức xúc và kiến nghị của nhân dân giải quyết còn chậm, chưa thuyết phục, chưa tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

2.2. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

- Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức chưa đầy đủ, sâu sắc; năng lực tham mưu triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách còn hạn chế; quá trình thực hiện chưa có sự phối hợp chặt chẽ.

- Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nêu cao ý thức trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lễ lối làm việc.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận chưa thường xuyên.

3. Một số bài học kinh nghiệm

- Phải tổ chức học tập, quán triệt trong cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc, nắm chắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phương châm, phương pháp công tác dân vận gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai minh bạch các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của công dân; duy trì tốt công tác tiếp công dân, đối thoại giải quyết kịp thời, hiệu quả các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, chú trọng hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên rèn luyện, giáo dục, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện tốt quy chế công tác dân vận; xây dựng cán bộ, công chức, viên chức có tác phong làm việc “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”. Phải xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức, viên chức công tâm, thạo việc, có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong các phong trào để nhân dân tin tưởng, noi theo.

- Thực hiện tốt phương châm “*Công tác dân vận phải đi trước một bước*” gắn với thực hiện tốt việc phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị; trong đó cơ quan Nhà nước đóng vai trò trung tâm phối hợp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội quần chúng làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng nhân dân. Nơi nào có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội quần chúng thì nơi đó làm tốt công tác dân vận, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia quản lý xã hội.

- Những cơ quan, đơn vị, địa phương nào làm tốt công tác nắm bắt thông tin, dư luận xã hội, các vấn đề dân tộc, tôn giáo, những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân để tham mưu chỉ đạo, xử lý kịp thời thì hạn chế được khiếu kiện và không để xảy ra điểm nóng.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trọng tâm là Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XII) và Kế hoạch số 158-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIII) tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*; Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) và Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trong tình hình mới.

2. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 26/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp trong tình hình mới* và Công văn số 1213-CV/TU, ngày 19/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền. Trong đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước gắn với xây dựng đạo đức, phong cách làm việc *“gần dân, sát cơ sở”*, *“hiểu dân và lắng nghe nhân dân”* cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường cải cách thủ tục hành chính; chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, người đứng đầu cấp ủy duy trì việc tiếp xúc nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tránh để tình hình lan rộng thành các điểm nóng gây mất an ninh, trật tự xã hội. Thực hiện tốt QCDC và công tác dân vận trong thực hiện các công trình, dự án có liên quan đến quyền lợi nhân dân.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với các phong trào thi đua yêu nước và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú ý công tác tuyên truyền, nhân rộng và tuyên dương, khen thưởng kịp thời những mô hình hay, gương tập

thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, rộng khắp ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động để tạo thành phong trào quần chúng rộng lớn trong các tầng lớp nhân dân.

5. Tăng cường công tác nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, tâm trạng, những khó khăn, bức xúc, các vấn đề, vụ việc nảy sinh trong đoàn viên, hội viên và nhân dân ngay từ cơ sở; kịp thời phối hợp đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết.

6. Các cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương, các tập thể, cá nhân điển hình, gương người tốt, việc tốt về công tác dân vận chính quyền, trong phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" và trên các lĩnh vực của đời sống - xã hội.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận nói chung và công tác dân vận chính quyền nói riêng trong tình hình mới./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương Đảng + T78,
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.LTT

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Dương Văn An